

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 542 /QĐ-UBND

Krông Pa, ngày 24 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
V/v điều chỉnh giao chỉ tiêu biên chế công chức năm 2018

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PA

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị định 21/2010/NĐ-CP ngày 08/03/2010 của Chính phủ về quản lý biên chế công chức;

Căn cứ Quyết định số 04/2013/QĐ-UBND ngày 22/01/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc ban hành quy định quản lý công tác tổ chức cán bộ, công chức, viên chức thuộc tỉnh Gia Lai;

Thực hiện Quyết định số 262/QĐ-UBND ngày 12/6/2018 của UBND tỉnh về phân bổ chỉ tiêu biên chế công chức, số lượng người làm việc và hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP cho các sở ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh năm 2018;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ huyện,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh giao chỉ tiêu biên chế công chức năm 2018 cho các phòng chuyên môn thuộc UBND huyện:

Tổng biên chế công chức là **88** biên chế. Trong đó: Biên chế công chức là **83**; Biên chế hợp đồng Nghị định 68/2000/NĐ-CP là **5**;

(Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Căn cứ vào chỉ tiêu biên chế được giao. Thủ trưởng đơn vị có trách nhiệm quản lý và sử dụng hiệu quả chỉ tiêu biên chế của đơn vị, hoàn thành tốt chức năng nhiệm vụ, khối lượng công việc được giao.

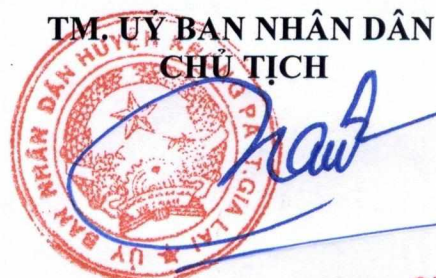
Giao phòng Nội vụ và phòng Tài chính - Kế hoạch huyện hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch biên chế, điều chỉnh quỹ tiền lương và kinh phí cho các phòng chuyên môn thuộc huyện.

Điều 3. Các ông (bà): Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện, Trưởng phòng Nội vụ huyện, Trưởng phòng Tài chính-KH huyện, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này thay thế các quyết định giao biên chế trước đây và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. *ch*

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu.



Tô Văn Chánh

BẢNG PHÂN BỐ LẠI BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC NĂM 2018

(Kèm theo Quyết định số .542./QĐ-UBND ngày 24./...7.../2018 của UBND huyện)

STT	Cơ cấu tổ chức bộ máy	Biên chế tỉnh giao năm 2018			Biên chế huyện giao đầu năm 2018			Có mặt đến 07/2018			Phân bổ lại biên chế năm 2018			Tăng giảm so với phân bổ biên chế đầu năm 2018			Ghi chú			
		Tổng số	Biên chế	HĐLĐ theo NĐ 68	Tổng số	Biên chế	HĐLĐ theo NĐ 68	Tổng số	Biên chế tỉnh	HĐLĐ theo NĐ 68	Tổng số	Biên chế	HĐLĐ theo NĐ 68	Tổng số	Biên chế	HĐLĐ theo NĐ 68				
	<i>1</i>				5	6	7	9	10	11	13	14	15	17	18	19	21			
1	Văn phòng HĐND-UBND	88	83	5	23	19	4	22	18	4	23	19	4	0	0					
2	Phòng Nội vụ				7	7		7	7		7	7		7	7		0	0		
3	Phòng Giáo dục và Đào tạo				8	8		8	8		8	8		8	8		0	0		
4	Phòng Tài chính-Kế hoạch				7	7		7	7		7	7		7	7		0	0		
5	Phòng Tài nguyên-Môi trường				6	6		6	6		4	4		6	6		0	0		
6	Phòng Lao động-TB&XH				7	6	1	7	6	1	5	4	1	7	6	1	0	0		
7	Phòng Nông nghiệp &PTNT				6	6		6	6		5	5		6	6		0	0		
8	Phòng kinh tế -Hạ tầng				6	6		6	6		4	4		6	6		0	0		
9	Phòng Tư pháp				4	4		4	4		4	4		4	4		0	0		
10	Thanh tra huyện				6	6		6	6		4	4		6	6		0	0		
11	Phòng Văn hoá và Thông tin				4	4		4	4		4	4		4	4		0	0		
12	Phòng Dân tộc				3	3		3	3		3	3		3	3		0	0		
13	Phòng Y tế				2	2		2	2		1	1		1	1		-1	-1		
	Tổng cộng:	88	83	5	89	84	5	78	73	5	88	83	5	-1	-1	0				